

## **BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG**

**Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN**

### **LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI**

#### **HIẾU THUẬN VỚI CHA MẸ, THẦY TỔ**

Đài truyền hình. Tủ hồ sơ số: b24 - 9

Các vị xem đài thân mến!

Hôm nay chúng ta sẽ nói đến một vấn đề căn bản việc tu học của Thế và Xuất thế gian. Vấn đề này là Hiếu đạo. Văn hóa truyền thống của Trung Quốc được xây dựng trên cơ sở Hiếu đạo. Mà Phật pháp Đại thừa cũng lấy Hiếu đạo làm căn bản. Cho nên sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, đã mau chóng được mọi người từ trong triều cho đến ngoài dân dã tiếp nhận, hoan nghinh, vì Phật pháp có đạo lý. Trong sự tu hành của nhà Phật, các vị đều biết, Phật giáo Trung Quốc có bốn núi lớn nổi tiếng, mười đạo tràng lớn. Mười đạo tràng này nếu chẳng phải là người học Phật thì vị tất có thể nói ra được. Nhưng bốn đại danh sơn này thì hầu như ai ai cũng đều biết. Núi thứ nhất là Cửu Hoa ở An Huy. Núi thứ hai là Phổ Đà ở Triết Giang. Núi thứ ba là Ngũ Đài ở Sơn Tây. Núi thứ tư là Nga My ở Tứ Xuyên. Các vị phải ghi nhớ. Đây là nói theo thứ tự, chẳng phải nói lộn xộn. Bốn núi này đại biểu cho những ý tứ thâm thâm ở bên trong.

Chỗ hạ thủ tu hành của Phật pháp Đại thừa là bảo chúng ta phải học Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng là pháp biểu thị. Chính là biểu thị cái lý luận cùng phương pháp tu học. Địa là nói Đại địa. Hết thấy chúng sanh, tức hết thấy động vật mà hôm nay chúng ta nói, loài người chúng ta cũng là một loại động vật, hết thấy động vật nhất định không thể tách rời đại địa mà sanh tồn được. Đại địa sanh trưởng ngũ cốc và các lương thực phụ khác để nuôi dưỡng những chúng sanh này. Dưới đất có kho báu vô tận. Phật lấy đây để biểu thị tâm tánh của mỗi một cá nhân. Phật nói tâm tánh giống như là đại địa, cho nên gọi là tâm địa. Trong tâm địa, từ xưa đến nay, vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô tận đức năng, tài nghệ. Nói tóm lại, hết thấy vô lượng đều là cái đầy đủ sẵn có từ xưa đến nay trong tâm tánh của chúng ta, cho nên dùng Địa Tạng để biểu thị. Những bảo tàng này cất giấu trong Tâm địa giống như những khoáng vật vàng bạc ẩn giấu trong lòng đất. Nếu chúng ta không khai phá ra thì giá trị những khoáng thạch này rất nhỏ. Làm sao khai thác rồi nung đúc, biến nó thành những vật báu ít có trong đời. Như vậy giá trị nó mới lớn lao, lợi ích.

Cùng một đạo lý này, những bảo vật ẩn tàng trong tâm địa chúng ta, phải dùng phương pháp gì để khai thác? Cái phương pháp này chính là chủ trương Hiếu đạo, đã được các bậc Hiền Thánh cổ xưa của Trung Quốc, cùng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khác miệng đồng âm tuyên thuyết. Do đây có thể biết Hiếu đạo và Sư đạo là chìa khóa để khai phá cái kho báu của Tâm địa. Vì vậy, tu học Phật pháp chính là từ chỗ hiếu kính mà hạ thủ. Tâm hiếu kính đạt đến mức cùng cực thì lúc ấy viên mãn thành Phật. Từ đây có thể thấy, toàn bộ Phật pháp chẳng gì khác hơn tấm lòng tận hiếu. Đây là điều chúng ta phải nhận thức rõ. Chúng ta nên có khái niệm này. Văn tự Trung Quốc, nếu so sánh với bất cứ quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới, thì chữ viết của chúng ta thù thắng đặc biệt. Các bậc tổ tiên xa xưa của chúng ta, các Ngài có trí tuệ thật sự, phát minh, sáng tạo những ký hiệu này. Văn tự chính là một ký hiệu. Dùng loại công cụ này, những công cụ ký hiệu, đem trí tuệ của các Ngài, đem kinh nghiệm của các Ngài, tuần tự truyền xuống đời sau. Nghìn năm vạn thế mãi mãi di truyền xuống mà không bị biến chất. Các vị nghĩ xem, đây là một phát minh vĩ đại không tưởng nổi, có thể nói hết thảy những phát minh trong thế gian, quốc nội cũng như quốc ngoại, đều không thù thắng hơn được.

Kết cấu văn tự Trung Quốc, đại để có sáu nguyên tắc, chúng ta thường gọi là Lục thư, đó là: Tượng hình, Hội ý, v.v... Chữ Hiếu mà chúng ta đề cập đến thuộc về Hội ý. Cho phép bạn khi xem thấy ký hiệu này, bạn liền nhận lãnh được ý nghĩa hàm ẩn bên trong. Phân nửa bên trên của ký hiệu là chữ Lão (già); phân nửa bên dưới là chữ Tử (con). Tập hợp lại thành một thể mới gọi là chữ Hiếu. Ý nghĩa của chữ này, có thể nói tương đối rõ ràng, các vị khi xem đến thì biết được một đời trước cùng một đời sau là một thể. Đây là Hiếu. Nếu đời trước tách rời với đời sau thì đây chính là cách nói của người ngoại quốc hiện nay chúng ta thường nghe – “đại câu” (sự ngăn cách giữa hai đời). Ngăn cách giữa hai đời thì “Hiếu” không có. Trong Hiếu không có ngăn cách giữa hai đời. Điều này ý nghĩa rất sâu, các vị phải dụng tâm thể hội. Đời trước còn có đời trước nữa, quá khứ không có đầu mối. Đời sau còn có đời sau nữa, vị lai không có cùng tận. Vô thủ, vô chung là một thể. Cái ý này rất sâu. Nếu chúng ta chỉ nói cha con, chỉ nói ông cháu, đây là một thể thì cái ý này cạn cợt, đây chỉ là phạm vi nhỏ. Mà thật sự, bản ý của nó, chân nghĩa của nó thì không có cùng tận. Theo thời gian mà nói, quá khứ không có đầu mối, vị lai không có cùng tận. Đây là một chỉnh thể. Theo không gian mà nói, cái gọi là tận hư không, biến pháp giới cũng là một chỉnh thể. Đây mới là ý nghĩa thật sự hàm chứa trong ký hiệu này.

Nho gia có cái ý này nhưng nói không rõ như nhà Phật. Trong Phật giáo, đặc biệt là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, có thể nói là chữ Hiếu được nói thật lâm ly thấu triệt. “Hoa Nghiêm” thừa nhận hư không pháp giới vô thủ, vô chung là bản thể của chính mình, là tâm tánh của chính mình. Do đây hết thảy chúng sanh tận hư

không, biến pháp giới, chúng sanh hữu tình cũng tốt, chúng sanh vô tình cũng tốt. Hữu tình, ngày nay chúng ta gọi là động vật, vô tình chúng ta gọi là thực vật, khoáng vật, cùng với tự thân chúng ta đồng một thể sinh mạng. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật mới nói: “*Tình cùng với vô tình, đồng viên chủng trí*”. Đây cũng chính là nói: chúng ta, tự mình một ngày kia tu hành thành Phật, các vị sẽ thấy hết thấy chúng sanh tận hư không, biến pháp giới thảy đều thành Phật. Ý tứ ở đây thế nào? Đây chính là ý nói: “*Cảnh chuyển biến theo tâm*” được nói trong kinh điển Đại Thừa. Tâm là Năng biến, cảnh giới là Sở biến. Hư không pháp giới là cảnh giới. Cảnh là sở biến. Năng sở là một, không phải hai. Đây là giáo nghĩa rất sâu, không dễ gì hiểu thấu. Nhưng đích thực là chân tướng của sự thật.

Do đây có thể biết, không đi đến thành Phật, hiểu đạo không thể thực hiện viên mãn. Có thể thấy pháp môn này thật sự là pháp môn căn bản. Bất cứ người nào tu học đều phải hạ thủ từ chỗ này. Ba phước của Quán Kinh là cơ sở tu hành là căn bản tu học của chúng ta. Câu thứ nhất là nói: Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự Sư trưởng. Hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính đối với Thầy Tổ, đây là căn bản tu học. Bất luận là Thế pháp hay Phật pháp, bạn nếu muốn trong một đời thu hoạch được thành tựu, thù thắng thì phải xem căn cơ của bạn có đủ sâu dày hay không? Hiện tại, thời đại này, pháp thế gian tạm thời không bàn. Chúng ta là người xuất gia, quán sát kỹ người xuất gia tu hành, bất luận là ở phương diện giải thoát hay phương diện hành trì, nếu đem so với cổ nhân thì đều thua kém rất xa. Vì sao lại có hiện tượng này? Ấy là vì chúng ta xem thường việc tu học cơ sở. Đây cũng là nói xem thường sự tu học cái đạo hiếu dưỡng song thân, tôn kính Thầy Tổ. Cho nên thành quả của chúng ta kém cổ nhân rất xa. Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Pháp hiếu kính phải tu như thế nào? Đây là một vấn đề rất nghiêm túc. Đây là vấn đề căn bản của việc giáo dục. Nho gia nói không ít. Phật pháp thì càng nói nhiều hơn. Cả hai thật sự có cùng một điểm. Đó là sự dạy học. Phật pháp thì dạy sơ học. Nho gia thì dạy trẻ con, dạy các trẻ nhỏ. Việc này cũng có chỗ khó. Những người làm cha mẹ rất cuộc không nói ra được, không thể yêu cầu con cái hết lòng hiếu đạo đối với mình. Những lời này không nói ra được! Vậy phải làm sao? – Nhất định phải có người thứ ba chỉ dạy. Người thứ ba nói dễ hơn. Cho nên dạy hiếu thuận với song thân là công việc của Thầy giáo. Nhưng thầy giáo nói với học sinh rằng học sinh cũng phải biết tôn sư trọng đạo. Điều này tựa như cũng rất khó mở miệng, rất khó nói ra, vậy phải làm sao? Sự tình này, nhất định cha mẹ phải khuyên nhủ, dạy bảo con em, dạy chúng phải biết tôn sư trọng đạo. Do đây có thể biết, một nền giáo dục kiện toàn, một sự dạy học viên mãn thì nhất định cha mẹ và Thầy giáo phải phối hợp chặt chẽ. Có như thế thì sự dạy học này thu hoạch được thành tựu viên mãn.

Lấy Hiếu đạo mà bàn. Đây là trách nhiệm của Thầy giáo. Thầy giáo phải dạy

học sinh biết hiểu đạo. Đây là điều vừa nói. Hiểu đạo là tận hư không, biến pháp giới là một chỉnh thể. Cái chỉnh thể không thể chia cắt, chia cắt một chút, làm sao chia cắt? – Trong cái chỉnh thể này, bạn sanh khởi vọng tưởng, bạn sanh khởi phân biệt, bạn sanh khởi chấp trước, chính là đem cái chỉnh thể này chia cắt. Sau khi chia cắt thì cảnh giới kia liền bất hòa. Cảnh giới không chia cắt gọi là Nhứt chơn Pháp Giới. Đây là tên gọi mà trong kinh Phật thường nói. Nhứt chơn Pháp Giới là một chỉnh thể. Sau khi chia cắt thì biến thành Thập Pháp Giới. Trên thực tế, chia cắt một chút này là đem Nhứt Chơn Pháp Giới chia làm vô lượng vô biên cảnh giới, quy nạp lại thành mười loại lớn này là cảnh giới sau khi chia cắt biến hiện ra. Đây không phải là cảnh giới bình thường. Trong đây có Pháp Giới Phật, Pháp Giới Bồ Tát, Pháp Giới Thanh Văn, Pháp Giới Duyên Giác. Ở dưới có Pháp Giới Lục Đạo, đó là: Pháp Giới Thiên Đạo, Pháp Giới Tu La Đạo, Pháp Giới Nhân Đạo. Dưới nữa là Súc Sanh, Ngạ Quỷ, Địa Ngục. Cả thảy như thế chia làm mười loại lớn này. Mười loại lớn này là trái với bình thường, là khác thường, không phải bình thường. Vì sao lại có những hiện tượng này? – Do vì tách rời Hiểu đạo. Cho nên trước phải hiểu rõ cái đạo lý của Hiểu đạo, sau đó lại phải hiểu rõ cách hành trì Hiểu đạo. Cũng chính là nói chúng ta phải hạ thủ như thế nào? Bắt đầu làm từ đâu? Điểm này, sở thuyết của Thánh như thế, xuất thế gian hoàn toàn giống nhau. Nho gia dạy chúng ta hạ thủ từ đạo lý hiếu thuận với cha mẹ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dạy chúng ta bắt đầu tu trì từ việc hiếu dưỡng phụ mẫu. Các vị thấy đây là Thánh nhân thế, xuất thế gian. Các ngài xưa nay chưa từng gặp qua. Một người ở Trung quốc, một người ở Ấn Độ. Nhưng cách nhìn của các Ngài. Cách nói của các Ngài, rốt cuộc lại trùng khớp với nhau. Đây có lẽ ý nói trong câu ngôn ngữ: “Sở kiến của anh hùng, đại lược giống nhau”. Không chừng lại là cái ý này.

Cho nên giáo dục, cái giáo dục căn bản nhất chính là dạy Hiếu, dạy bạn hiếu thuận với cha mẹ. Trong Hiếu, khẩn yếu nhất là Thuận. Chúng ta hiểu Hiếu Thuận, hai chữ này, Hiếu là nói lý, là nói đạo lý, chúng ta vừa nói lược qua. Thuận là nói sự. Trong sinh hoạt thường ngày, bạn phải tùy thuận cha mẹ. Trong đây có chỗ khó xử. Nho, Phật đều nói đến. Nếu như cha mẹ của bạn có được sự giáo dục tốt đẹp, chánh tri chánh kiến. Vậy bạn tùy thuận họ thì nhất định sẽ được lợi ích. Nếu như cha mẹ bạn không có sự giáo dục tốt, tham sân si mạn, phiền não tập khí đầy đầy, sâu nặng. Nếu những điều họ yêu cầu bạn, trông mong nơi bạn đều là những việc không đúng pháp, vậy chúng ta cũng thuận theo họ sao? Đây có phải là vấn đề không? – Đúng! Nhưng vấn đề này phải giải quyết như thế nào? – Vẫn là Thuận. Bất kể cha mẹ bạn hữu lý hay vô lý bạn đều nên thuận theo. Trong sự thuận theo này không phải là cái thuận cảm tình mà là cái thuận với đầy đủ trí tuệ, cái thuận có trí tuệ cao độ. Đây mới là công phu nơi phương diện hành trì, nguyên tắc, nguyên lý trong phương diện hành trì.

Khổng Tử nói đến Hiểu đạo thì nêu vua Thuấn làm gương cho chúng ta. Điều

này có ghi trong lịch sử Trung Quốc. Những người đọc qua sách này đều biết. Thuấn, lúc tuổi trẻ, cha mẹ của ông, mẹ ruột mất sớm, cha ông tục huyền với một người mẹ kế. Kế mẫu sanh được một em bé. Chính là em của Thuấn. Do đây, kế mẫu lòng riêng rất nặng, yêu thương con ruột mình sanh, mà đối với Thuấn, con vợ trước của chồng bà, thì lại ngược đãi đủ điều. Cha của Thuấn trí tuệ cũng không cao, nhút nhút đều nghe theo lời của bà vợ kế này. Cho nên cuộc sống của Thuấn vô cùng đáng thương. Kế mẫu thì có ý ngược đãi ông, cha ông lại nghe theo bà vợ sau. Như thế cũng là ngược đãi con của vợ trước. Cho nên, hoàn cảnh của ông thật vô cùng gian nan. Nói năng, hành động, hở một chút là phạm lỗi. Nói thẳng ra, nhút nhút đều là lỗi lầm, sai trái, không có việc nào là đúng. Do đó, những lời lẽ, cử chỉ, việc làm của ông không có gì có thể gọi là vừa lòng thân phụ và mẹ kế của mình. Mặc dù nhút nhút mọi chuyện ông đều vâng lời thuận theo nhưng thấy đều không làm vui lòng cha và mẹ kế. Trái lại người em của ông đối với ông rất tốt, thường giúp đỡ ông giải quyết những khó khăn.

Ta có thể thấy ông Thuấn rất thông minh, đích xác là có trí tuệ, dùng trí tuệ cao độ mà thuận theo, thuận theo trong nghịch cảnh. Cha mẹ muốn hãm hại ông, đem ông bỏ xuống giếng. Đây là cái giếng khô. Ông phạm lỗi, đem bỏ ông xuống giếng, nhốt ông dưới ấy, coi như là chôn sống ông. Nhưng ông sớm đã tiên liệu, sợ tương lai sẽ có một ngày như thế này, nên ông đã khoét sẵn dưới giếng một con đường thông ra ngoài. Do sớm đã dự liệu, nên nhiều lần đặt ông vào chỗ chết nhưng ông đều có thể tránh thoát. Cha mẹ đối xử với ông như thế, nhưng ông vẫn tận hiếu, nhút nhút đều thuận theo, cho nên ông được mọi người trong xóm làng hết lòng ngợi khen. Tiếng thơm lần đến tai vua Nghiêu, quốc vương trị vì đương thời. Vua Nghiêu nghe ở địa phương này có một người con hiếu thuận như thế, thật khó có được, nên đã mời ông ra. Sau khi gặp mặt, trò chuyện hỏi han, vua vô cùng hoan hỷ. Biết được tình cảnh của ông, vua Nghiêu bèn đem hai người con gái gả cho ông và sau đó truyền ngôi cho ông. Cha mẹ ông từ đấy hồi tâm chuyển ý. Đây mới gọi là Hiếu đạo. Cha mẹ càng ngu si thì càng phải giúp họ chuyển đổi lỗi lầm, sai trái, như thế mới gọi là tận hiếu.

Nhiều người gặp phải hoàn cảnh này, sớm bỏ nhà ra đi, không quay trở lại. Ông Thuấn không phải không có trí tuệ, không phải không có năng lực. Ông bỏ nhà ra đi vẫn có thể sống được, ông cũng có thể xông xáo một phen lập sự nghiệp lớn. Nhưng vì sao ông lại ở nhà để chịu cảnh khổ sở đọa đày như thế? Ấy là vì ông muốn giúp cha và kế mẫu ông đoạn ác, tu thiện, giúp cha mẹ hồi đầu, cải hóa. Ông có thể giúp đỡ cha mẹ mình thì cũng có thể giúp đỡ xã hội, cũng có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Vua Nghiêu vì sao lại coi trọng ông Thuấn? – Ấy là vì vua coi trọng điểm này nên tuyển chọn, mời ông ra làm vua. Đây là phúc báu cho người một nước. Cho nên người Trung Quốc khi nói đến Hiếu, nhất định không thể quên vua Thuấn. Cái hiếu đạo của

ông thật sự làm kinh động Trời Đất, làm Quỷ Thần rơi lệ.

Hiếu dưỡng cha mẹ, đây là điều Phật dạy chúng ta. Ý của chữ “Dưỡng” này và chữ “Thuận” giống nhau. Cả hai chữ này ý nghĩa đều rất sâu. Dưỡng không phải vịn vịn chỉ nuôi dưỡng cái thân mạng của cha mẹ. Ở đây cũng chính là nói: phải thường xuyên quan tâm, chiếu cố đến những sinh hoạt thường ngày của cha mẹ. Phải chăng như thế thì được coi là tận hiếu? Chưa hẳn! Sinh hoạt vật chất của cha mẹ không thiếu, nhưng vẫn còn sinh hoạt tinh thần. Cũng chính là nói: Phải thường làm cho cha mẹ vui vẻ. Đây mới là tận hiếu. Cha mẹ tuy không lo lắng về sinh hoạt vật chất, nhưng tinh thần không thư thả, thoải mái, vui vẻ, vẫn thường phiền não, lo lắng. Như thế là làm con bất hiếu. Vậy thì những lo lắng phiền não của họ từ đâu ra? – Chẳng qua là sự việc phải trái ở đời. Chúng tôi xin nêu ra một vài thí dụ, nếu nói kỹ thì không cùng. Những việc vụn vặt trong gia đình thì nhiều lắm? làm sao có thể nói ra cho hết! Chỉ có thể đơn cử một vài thí dụ, hy vọng mọi người nương theo những thí dụ này mà suy rộng ra. Sau đó tự nhiên các vị tự nhiên sẽ hiểu được. Nhà Phật nói, các vị liền có thể nhận ra.

Ví như cha mẹ có đông con cái, các vị chỉ trông mong con cái một nhà hòa thuận, hợp tác giúp đỡ nhau. Gia đình này sẽ hưng vượng, gia hòa thì vạn sự hưng. Nếu anh em bất hòa thì các vị nghĩ xem cha mẹ có buồn không? Anh chị em đều là con cái cha mẹ sanh ra, trong mắt cha mẹ đều bình đẳng như nhau. Nhưng ở giữa vẫn còn chị em dâu. Đây là người ngoài. Con trai lấy vợ, nhà có dâu. Dâu là người ngoài, không phải cùng lớn lên từ nhỏ, hoàn cảnh sinh hoạt, hình thái nhận thức cũng có không ít điểm khác biệt. Con gái gả chồng, chồng con gái là rể. Rể cũng là người ngoài. Những người ngoài này giờ đây trở thành người trong một nhà. Làm thế nào tạo dựng một nhận thức chung? Làm thế nào dứt bỏ những trở ngại, cách biệt, cùng có thể hòa thuận, sống chung như người một nhà, hợp tác giúp đỡ nhau. Như thế thì cha mẹ bạn mới có thể vui vẻ. Đây là một sự việc, chúng ta có bao giờ nghĩ đến không?

Ví như hiện nay chúng ta thường thấy trong xã hội trên báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, vì tranh đoạt tài sản mà anh em, chị em bất hòa. Thường thường vì những sự việc này mà đánh mất hòa khí, trở thành thù hận. Bạn nói nếu làm cha mẹ, trước tình cảnh này có buồn không? Để lại tài sản cho con, trái lại không để lại điều hay! Đây là đại bất hiếu. Thêm nữa, con gái lúc tuổi còn bé, làm cha mẹ lại phải lo lúc tuổi thiếu nữ. Lúc tuổi bé thơ, bạn đi học bài vở bạn không tốt, cha mẹ phải lo lắng. Bạn không tôn kính thầy giáo, không nghe lời thầy chỉ dạy. Cha mẹ bạn cũng lo lắng. Bạn cùng bạn đồng học ở chung không hòa thuận, thường hay cãi cọ, đánh lộn. Mỗi mỗi đều làm cho cha mẹ lo lắng, phiền lòng. Như thế là không hiếu đạo, là bất hiếu. Học xong, bước ra ngoài xã hội, bạn sẽ có một công việc, một nghề nghiệp. Trong xã hội bạn sẽ có cấp trên lãnh đạo bạn, có đồng sự phụ giúp bạn. Nếu bạn

không tôn kính đối với thượng cấp của mình, không tiếp nhận sự lãnh đạo, cha mẹ bạn sẽ lo lắng. Đối với đồng sự bạn không hòa thuận, không hỗ trợ hợp tác, cha mẹ bạn có thể nào yên tâm sao? Nếu bạn chủ quản một đơn vị nhỏ, bạn còn có một số nhân viên thuộc cấp. Nếu bạn không thường hay chiếu cố họ, chỉ đạo họ, cha mẹ bạn cũng sẽ lo lắng không yên. Đây chính là bất hiếu.

Do đây có thể biết, cái Hiếu đạo này, lý thì viên mãn, đầy đủ, chu đáo, trên mặt sự tướng cũng là viên mãn, không có cùng tận. Người chơn chánh thực hành Hiếu đạo, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến cha mẹ. Cha mẹ không còn, vẫn nghĩ nhớ trong lòng cha mẹ không còn. Cha mẹ còn tại thế, thì họ bận tâm, lo lắng! Cha mẹ không còn, họ không lo lắng, bận tâm, chúng ta tha hồ muốn làm gì thì làm. Không thể được! Cha mẹ tuy không còn nhưng cũng giống như cha mẹ ở trước mặt, công ân cha mẹ trọn đời không quên. Không chỉ là lúc cúng tế. Tế thần như Thần trước mặt. Thần chính là Tổ tiên. Trong thế tục chúng ta, linh hồn của Tổ tiên, bất luận có hay không có, chúng ta phải có ý niệm, nghĩ rằng cha mẹ thường ở bên mình ta, thường quán sát chúng ta, nhứt cử nhứt động đều phải sống có nề nếp, quy củ, không thể có lỗi lầm. Nếu có lỗi lầm sẽ khiến cho cha mẹ lo lắng bận lòng.

Tấm lòng hiếu dưỡng cha mẹ, làm cho họ thường sanh tâm hoan hỷ. Như thế cũng có thể coi là tận hiếu được chăng? Chưa chắc. Vậy thì còn gì nữa? Cái ý chí của cha mẹ, bạn có biết hay không? – Sự kỳ vọng của cha mẹ đối với bạn. Nếu bạn không đạt được sự mong đợi này thì hiếu đạo của bạn không thể viên mãn. Sự kỳ vọng, có một số có thể từ nơi tên mà biết được. Nhưng người hiện nay đặt tên không giống với người Trung Quốc thuở xưa. Người xưa đặt tên không tách rời chế độ tông pháp. Tên họ trong cái tên này đã biểu lộ ra vai vế, thế hệ. Cho nên tên người Trung Quốc là ba chữ. Chữ chính giữa là vai vế, thứ bậc của họ, chữ này không thể sửa đổi. Chữ cuối, nói thật ra, chính là lòng kỳ vọng của cha mẹ đối với đứa con nhỏ. Bạn có thể trong đời này, sở tác, sở vi, nổi tiếng xứng với cái tên này không? Nếu được thế thì cha mẹ bạn sẽ vui lắm.

Người thời nay không có quan niệm này. Bạn thấy đấy, rất nhiều đồng bào Đài Loan chúng ta đặt tên cho con, đều đặt tên ngoại quốc. Điều này nếu là thời xưa thì sẽ bị mọi người chê cười. Vì lẽ gì mà chê cười? – Đại khái là vì cha mẹ trông mong đứa nhỏ này tương lai sẽ làm người ngoại quốc, không muốn làm người Trung Quốc. Nói thế là thế nào? – Điều này cùng hiếu đạo hoàn toàn trái ngược nhau. Thật cách biệt truyền thống! Nói cách khác, không yêu quốc gia, không yêu tổ tông, dòng họ, đi làm người ngoại quốc. Điều này thật đáng chê cười. Nhưng ngày nay, mọi người đối với việc đặt tên con, kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái thật sự có rất nhiều khác biệt so với người Trung Quốc thuở xưa.

Nhưng học Phật lại không giống thế. Học Phật, nếu cha mẹ cũng học Phật, con

cái cũng học Phật, như thế thì cha mẹ đối với con cái mình, mong muốn chúng sẽ làm Phật, làm Bồ Tát. Nếu như họ học Phật mà tương lai họ không thể làm Phật, làm Bồ Tát. Các vị nghĩ xem, họ sẽ thất vọng biết dường nào! Cái điểm, nuôi dưỡng cái chí của cha mẹ, thế là chúng ta đã hiểu, cha mẹ đối với chúng ta có rất nhiều kỳ vọng. Ở Trung Quốc thuở xưa, kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái, không phải là trông mong chúng làm quan to, giàu có. Thật sự họ không mong muốn những điều này mà chính là hy vọng các vị sẽ làm người tốt, làm việc tốt trong xã hội. Hy vọng các vị sẽ làm Thánh nhơn, Hiền nhơn. Cho nên Trung Quốc thuở xưa, học hành, cái chí ở nơi Thánh hiền. Thánh hiền đại biểu cho ý gì? Trong nhà Phật, Phật và Bồ Tát là Thánh hiền. Phật là Thánh; Bồ Tát là Hiền. Những Danh từ này biểu thị cái ý gì? Có thể nói, danh xưng của thế gian và xuất thế gian không giống nhau, cái ý đại biểu rất gần. Nho gia nói quân tử, nói Hiền nhơn, nói Thánh nhơn. Đây là trong giáo học của nhà Nho. Giống như nói ba cái học vị. Giống như ba học vị: Bác sĩ, Thạc sĩ, Học sĩ trong một số các trường học chúng ta hiện nay. Nhưng như ba cái học vị mà nhà Phật nói, ý nghĩa sâu rộng vô cùng, không thể đem ba cái học vị trong nhà trường hiện nay mà so sánh được.

Trong Phật pháp, ba cái học vị Phật, Bồ Tát, A La Hán thì bình đẳng, mọi người đều có thể đạt được, sinh hoạt không giống nhau, không nhất định giống nhau, công tác không nhất định giống nhau nhưng đều nắm được học vị này. Cũng như quân tử của nhà Nho, quân tử có thể trồng lúa, có thể làm nông phu; Quân tử có thể buôn bán, có thể làm thương nhân; Quân tử cũng có thể làm nghiệp vụ cho cơ quan nhà nước, làm công nhân viên chức. Hiền nhân, Thánh nhân cũng vậy. Thánh nhân cũng có thể làm chính trị, làm lãnh tụ. Hiền nhân cũng có thể làm phụ tá cho các lãnh tụ đó. Cũng vậy, trong nhà Phật, A La Hán, Bồ Tát cũng có thể thị hiện trong các hành vi, nghề nghiệp khác nhau. Chúng ta xem trong Kinh Hoa Nghiêm, bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ, các bậc Bồ Tát lớn, chứ không phải các vị Bồ Tát nhỏ. Các vị dùng thân phận nam, nữ, già trẻ, theo làm đủ mọi nghề nghiệp. Nhưng các vị là Bồ Tát, nếu buôn bán thì là Bồ Tát thương nhân. Nếu làm thợ thì là Bồ Tát công nhân. Nếu các Ngài lái xe thì là Bồ Tát tài xế. Nếu làm nghiệp vụ trong các cơ quan thì là Bồ Tát công nhân viên. Cho nên phải hiểu chí tại Thánh hiền, ý nghĩa hoàn toàn không giống nhau.

Vậy thì niềm mong mỏi của Thầy giáo đối với học trò, cũng không khác gì cha mẹ đối với con cái. Thầy giáo mong học trò của mình thành Thánh, thành Phật. Nếu có thể thì các vị mới thật sự vì xã hội, vì mọi người mà tạo phúc. Có bậc hiền nhơn quân tử nào, vị Phật Bồ Tát nào là tự tư tự lợi, là vì cá nhân đâu? Cho nên mục đích của giáo dục, của việc dạy học là ở chỗ này, bồi dưỡng một bậc hiền nhơn quân tử, chư Phật Bồ Tát chí công vô tư, xả kỷ vị tha. Cái hiểu đạo như thế mới đạt tới cứu cánh viên mãn. Cha mẹ của các vị trông thấy con cái của mình làm Bồ Tát, làm Phật



thì họ thỏa chí mãn nguyện rồi. Cho nên chúng ta phải hiểu nuôi dưỡng cái thân của cha mẹ, cái tâm của cha mẹ. Cái tâm này là sự hứng thú, khoan khoái. Nuôi dưỡng cái chí của cha mẹ. Cái chí đạt đến cứu cánh viên mãn thì chính là thành Phật. Cho nên các vị tuy đạt đến Đẳng Giác Bồ Tát, vẫn còn một phẩm vô minh chưa phá được, như thế thì Hiếu đạo của các vị vẫn còn khiếm khuyết một phần. Nhứt định phải thành Phật cứu cánh viên mãn thì Hiếu đạo mới viên mãn. Do đây có thể biết, toàn bộ cái giáo học Phật pháp, không có gì khác, chỉ là cái Hiếu đạo này mà thôi.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giới thiệu đơn giản với quý vị về vấn đề này. Hẹn gặp lại. Xin cảm ơn mọi người!